

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày: 27-6-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Đức Sơn;
- Bà Nguyễn Thị Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 12A/2023/QĐ-TĐ, ngày 26/6/2023, đối với bị cáo:

**Phạm Trường M**, sinh năm 1993 tại tỉnh B. Hộ khẩu thường trú: thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh B. Nơi cư trú: thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Phạm Văn Kh (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm: 1965; trú tại thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh B; gia đình có 03 chị, em; bị cáo là con út trong gia đình; có vợ tên Bùi Thị Th, sinh năm 1996; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Gia đình có 03 chị em, Phạm Trường M là con út trong gia đình.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Ngày 03/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022 chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Ngô Quang Tr, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Công H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn Đ3, huyện Đ, tỉnh B. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng khoảng 10 giờ ngày 05/01/2023, Phạm Trường M, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh B điều khiển xe mô tô không có biển số của gia đình đến khu vực Suối Đục thuộc thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh B để cắt cỏ cho bò ăn; trong lúc đang cắt cỏ gần vị trí xe ô tô tải ben biển số 86H-006.75 của Ngô Quang Tr, sinh năm 2002, trú tại thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh B đậu trong lô cao su thuộc Đội 1, Nông trường Thuận Tân gần Suối Đục, Phạm Trường M không thấy ai trông coi nên đến xem, thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh ở trong ca bin xe. Phạm Trường M nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại về sử dụng, nên đã mở cửa cabin xe ô tô leo vào lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, rồi Phạm Trường M đem điện thoại trên đi cất giấu tại bãi cỏ ven đường đất gần cầu Suối Đục. Sau đó Phạm Trường M đi về nhà. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Ngô Quang Tr lên xe ô tô tải ben biển số 86H-006.75 để lấy điện thoại gọi cho người thân phát hiện điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh của mình bị kẻ gian lấy trộm, Ngô Quang Tr đến Công an xã T trình báo sự việc trên. Đến ngày 12/01/2023, Phạm Trường M đi lại nơi cất giấu điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, Phạm Trường M lấy điện thoại trên đem xuống tiệm điện thoại của anh Trần Công H, sinh năm 2000 ở thôn 4, xã Đ4, huyện Đ để bẻ khóa thì bị phát hiện. Sau đó, Cơ quan Công an đưa Phạm Trường M về làm việc.

Vật chứng thu giữ: Một điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh. Ngày 27/2/2023, Cơ quan CSĐT đã ra trả lại cho chủ sở hữu là ông Ngô Quang Tr.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá huyện Đ xác định: Giá trị tài sản cần định giá theo Yêu cầu định giá tài sản số 05/YC –ĐTTH ngày 19/01/2023 của Công an huyện Đ là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Tại cáo trạng số 37/CT-VKSĐL-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Phạm Trường M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trường M khai nhận hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh của ông Ngô Quang Tr đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất, tài sản không bị hư hại nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Trường M và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Trường M mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Trường M đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút 05/01/2023, Phạm Trường M đã có hành vi lén lút vào trong ca bin xe ô tô tải ben biển số 86H-006.75 của Ngô Quang Tr đang dừng trong lô cao su thuộc Đội 1, Nông trường Thuận Tân ở thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh B gần Suối Đục lấy trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh có giá trị là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Như vậy, giá trị tài sản mà bị cáo Mạnh đã chiếm đoạt làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Phạm Trường M về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là thanh niên có sức khỏe để tự lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật; tuy nhiên, với bản tính tham lam, vì mục đích muốn nhanh chóng có tài sản để tiêu dùng cá nhân mà không mất công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sơ hở để cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình, gây mất trật tự trị an

tại địa phương và gây bức xúc trong dư luận, do đó cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện; đồng thời, nhằm đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tính tiết giảm nhẹ: Nhận thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 03/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022 chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội; do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, nghề nghiệp của bị cáo không ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng: Một điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Đ đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**1/ Tuyên bố:** Phạm Trường M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Phạm Trường M 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

**2/ Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Trường M phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

**3/ Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND, Công an huyện;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp B;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ2;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Phúc Thị Thu Hà**